|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  Người ra đề: Ngô Thị Thu |

**A.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngắn, tiểu thuyết** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thơ bốn chữ, năm chữ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Truyện khoa học viễn tưởng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Văn bản nghị luận** | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **Văn bản thôngtin** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | **Văn tự sự kể về sự việc liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử/.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bài văn . phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. sử. Sự kiện lịch sử .** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học.** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **35** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B.BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **1. Truyện ngắn và tiểu thuyết** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |  |  |  |  |
| **2. Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |  |  |  |  |
| **3. Truyện khoa học viễn tưởng** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu, những yếu tố mang tính “viễn tưởng” của truyện biễn tưởng (những tưởng tượng dựa trên những thành tựu khoa học đương thời).  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện viễn tưởng.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật truyện khoa học viễn tưởng thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. |  |  |  |  |
| **4. Văn bản nghị luận** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
| **5. Văn bản thông tin** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **\* Thông hiểu**:  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.  - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  **Vận dụng:**  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. |  |  |  |  |
| **2.** | **Viết** | **1.Văn tự sự về sự việc liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử/.** | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản tự sự  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn tự sự về sự việc liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử/.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt... |  |  |  |  |
| **2. Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.** | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề văn biểu cảm  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:**Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | **1TL\*** |
| **3. Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động** | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề văn thuyết minh  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh dùng để giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. Giải thích được rõ ràng các quy định về một hoạt động, trò chơi/ hướng dẫn cụ thể theo đúng một quy trình nào đó đối với một trò chơi hay một hoạt động. |  |  |  |  |
| **4. Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học.** | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản tự sự  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:**Viết được bài văn phân tích nhân vật  **Vận dụng cao:**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau**

[..] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người.

“ *Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: Mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc*...”

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng. Như con chim sổ lồng cất cánh bay cao, An-tư-nai vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: *“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”*. An-tư-nai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, để đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đi học của An-tư-nai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy- sen - người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trang văn Ai –ma- tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Đuy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Trích *Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên”* của Ai- ma-tốp, NXB Hà Nội)

**và thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1(0,5 đ).Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên:**

A.Tự sự B.Nghị luận C.Biểu cảm D.Thuyết minh

**Câu 2(0,5 đ).Từ”một” trong câu văn dưới đây thuộc từ loại nào?**

**“***Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động.”*A.Động từ B.Tính từ C.Phó từ D.Số từ

**Câu 3 (0,5 đ).Đoạn văn sau là yếu tố nào trong văn bản trên?**

*“ Mặt trời đã chiếu bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mật trời tô điểm con đường tôi đi: mật đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím . Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá mà tôi mặc.”*

A.Lí lẽ B.Ý kiến C. Bằng chứng D.Luận điểm

**Câu 4(0,5 đ)**. **Trong câu** “*Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người*.” **sử dụng biện pháp tu từ nào?**

A.Nhân hóa B.Ẩn dụ C.Hoán dụ D.So sánh

**Câu 5(0,5 đ). Từ văn bản người đọc nhận ra được nhân vật chính trong tác phẩm “ Người thầy đầu tiên” là ai?**

A. Ai-ma-tốp, Đuy-sen B.Ai-ma-tốp, An-tư-nai

C. Đuy-sen và An-tư-nai C.Đuy-sen

**Câu 6(0,5 đ)**. **Theo tác giả bài viết,nguyên nhân nào sau đây góp phần làm cho đoạn văn trích dẫn trở thành đoạn văn hay nhất, cảm động nhất?**  
 A. Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc (mặt trời được nhân hóa trở thành biểu tượng).

B. Vì đây là một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực.

C. Vì ngọn lửa nhiệt tình như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm lòng người.

D. Vì được tác giả nói đến với tất cả những ngợi ca, niềm nhân ái bao la.

**Câu 7(0,5 đ):Đoạn văn sau có mấy phó từ?**

*“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”*

A.Một phó từ B. Ba phó từ C. Bốn phó từ D. Sáu phó từ

**Câu 8(0,5 đ).Trong câu văn** “*Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn,còn muốn nhìn tôi”,***thành phần nào được mở rộng?**

A. Thành phần chủ ngữ B. Thành phần vị ngữ

C. Phụ ngữ của cụm từD. Cả chủ ngữ và vị ngữ

**Câu 9( 1đ). Phân tích ngữ pháp của câu văn sau và chỉ ra thành phần câu được mở rộng:**

*Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.*

**Câu 10(1đ)***.* **Với nhân vật An- tư- nai, con đường đến trường đi học là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới diệu kì. Theo em, tại sao đó lại là “thế giới kì diệu”?**

**PHẦN II. Viết (4,0 điểm)**

**- Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý nhất.**

**D.HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | *Người thầy trong truyện ngắn/ đã đem tình thương đến với CN VN1*  *tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời.*  *VN2*  -Thành phần câu được mở rộng:  + Chủ ngữ: Là một cụm danh từ  + VN1: Cụm động từ  + VN2: Cụm động từ  **- Điểm 1,0:**+Phân tích đúngcấu tạo ngữ pháp của câu.  + Chỉ ra đầy đủ các thành phần được mở rộng.  **- Điểm 0,5:** Trả lời được 01 ý  **- Điểm 0:** Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn. | 1,0 |
| **10** | HS chia sẻ được ý kiến về vai trò của nhà trường. Ví dụ có thể hướng đến các ý.  + Học sinh được học tập, mở mang kiến thức (về cuộc sống cách làm toán, làm văn, về đạo lí làm người, hiểu biết về mọi lĩnh vực đời sống...)  + Được sống trong tình yêu thương của thầy cô, bè bạn với bao kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò...  + Thầy cô thắp lên cho học sinh những ước mơ khát vọng...  + Học sinh được rèn rũa trưởng thành cả về thể chất, tâm hồn, trí tuệ...  **- Điểm 1,0:**Nêu được 3 ý trở lên được điểm tối đa.  **- Điểm 0,5:** Trả lời được 02 ý  hoặc chạm 3 ý  **- Điểm 0:** Không trả lời hoặc trả lời sai hoàn toàn.  (**Lưu ý:** *Hs có cách diễn đạt khác, hợp lý vẫn tính điểm*)*.* | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | |
| **1.Yêu cầu chung:**HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn biểu cảm.Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bàibiểu cảm; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
| *2.1.Bố cục:* | Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. | 0,25 |
| *2.2. Nội dung bài viết theo bố cục* | **Mở bài:**  Giới thiệu đối tượng biểu cảm và tình cảm chung với đối tượng ( yêu quý, tự hào, biết ơn..) | 0,25 |
| **Thân bài:**  Biểu cảm cụ thể về người đó.   * Biểu cảm về vẻ đẹp ngoại hình, tính tình, tài năng ( nét tiêu biểu) —> yêu, quý, khâm phục… * Biểu cảm về đối tượng ở những kỉ niệm sâu sắc—> hiểu rõ hơn, yêu quý hơn, khâm phục… * Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình ( quan trọng thế nào, nếu có, nếu không…) | 2,25 |
| **Kết bài:**   * Khẳng định lại tình cảm yêu quý của mình với đối tượng. * Liên hệ mình cần làm gi để tự hoàn thiện tình cảm trên. | 0,25 |
| *2.3. Kết hợp phương thức biểu đạt* | Kết hợp giữa yếu tố biểu cảm và miêu tả, tự sự hợp lí | 0,25 |
| *2.4.Sáng tạo* | Bải văn biểu cảm có nhiều sáng tạo, gây được sự đồng cảm từ người đọc | 0,25 |
| *2.5.Chữ viết, chính tả, trình bày* | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, trình bày sạch đẹp | 0,25 |
| *2.6. Liên kết câu, đoạn văn.* | Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. | 0,25 |

**XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Dư Thị Khiến Ngô Thị Thu**